

BẢN DANH-SÁCH SỐ 1
DANH-SÁCH AHCC YẾM-TRỢ LÁ-THƯ
Kể từ tháng 3 - 1986 đến tháng 5 - 1986

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
1	Nguyễn Vinh	20	46	Đinh Gia Bái	20
2	Phương Hoa	12	47	Hồ Đắc Cáo	20
3	Vũ Bá Đính	10	48	Nguyễn Thành Thiệt	50
4	Nguyễn Thiệp	12	49	Nguyễn Diệp	20
5	Nguyễn Mạnh Hoàn	10	50	Nguyễn Văn Ngà	20
6	Phạm Ngọc Quế	10	51	Nguyễn Tâm Trí	20
7	Nguyễn Lương Ngôn	10	52	Nguyễn Kim Quy	10
8	Trần Sĩ Huân	10	53	Nguyễn Minh Trí	20
9	Nguyễn Đức Súly	10	54	Chu Văn Bạch	10
10	Nguyễn Xuân Mộng	10	55	Trần Văn Bích	20
11	Nguyễn Đình Duật	10	56	Bùi Đức Hợp	20
12	Trình Hữu Dục	10	57	Nguyễn Kim Bính	20
13	Lê Văn Phương	10	58	Hồ Khắc Kính	10
14	Nguyễn Đăng Thịnh	10	59	Nguyễn Văn Lộc	10
15	Ngô Trọng Anh	10	60	Trương Đức Nguyên	20
16	Tạ Huyền	10	61	Lê Thanh Tông	20
17	Lê Ngọc Diệp	50	62	Nguyễn Ngọc Khiêm	30
18	Lê Kim Thắng	10	63	Lê Văn Minh	10
19	Lê Chí Dự	10	64	Trần Quốc	20
20	Nguyễn Quang Bê	10	65	Hà Quốc Bảo	100
21	Bửu Hiệp	10	66	Trương Như Bích	20
22	Nguyễn Đình Viễn	10	67	Đỗ Hữu Hứa	30
23	Thu Văn	10	68	Phan Văn Lâm	10
24	Tô Đăng Quế	20	69	Cao Tấn Tài	20
25	Trương Minh Viễn	10	70	Trương Thành Kháng	20
26	Trần Đức Huy	20	71	Dương Đen	35
27	Huỳnh Văn Ấn	20	72	Trần Văn Thu	20
28	Nguyễn Sĩ Tín	10	73	Nguyễn Hoàng Nhạn	40
29	Hoàng Đình Cang	20	74	Nguyễn Hữu Ty	10
30	Trịnh Ngọc Sanh	20	75	Nguyễn Phan Anh	20
31	Lê Trọng Bửu	10	76	Khúc Đản	30
32	Cao Minh Lý	20	77	Phạm Ngọc Xuyên	35
33	Nguyễn Tiến Thành	20	78	Trần Nhị Khanh	20
34	R. Dong	20	79	Lê Văn Ký	15
35	Lê Tiềm	40	80	Trần Đức Thuận	10
36	Phạm Văn Ba	5	81	Bùi Văn Can	20
37	Bùi Thanh Dương	10	82	Đoàn Kỳ Tường	20
38	Ngô Anh Tề	20	83	Nguyễn Thúc Minh	10
39	Phạm Nguyên Hanh	10	84	Huỳnh Tấn Tâm	20
40	Nguyễn Văn Giới	15	85	Đỗ Văn Sến	20
41	Hà Văn Đáng	50	86	Võ Quốc Thông	20
42	Nguyễn Văn Định	20	87	Nguyễn Đức Thịnh	15
43	Bửu Hạp	20	88	Trần Hữu Tất	20
44	Nguyễn Quý Hảo	10	89	Lê Trung Định	10
45	Trương Quảng Văn	20	90	Ngô Văn Long	20

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
91	Đinh Quang Bảo	20	109	Nguyễn Văn Thái	10
92	Phan Quang Nam	10	110	Nguyễn Hữu Công	30
93	Nguyễn Văn Hưng	10	111	Lê Ngọc Thạch	30
94	Nguyễn Đức Chí	20	112	Vũ Thiện Đản	30
95	Nguyễn Văn Thường	30	113	Hoàng Ngọc Ẩn	15
96	Trần Công Thiện	30	114	Trương Minh Trung	20
97	Phan Ngọc Cơ	20	115	Hoàng Minh Mẫn	10
98	Mai Văn Mẹo	10	116	Trác Quang Tiên	20
99	Phạm-Hữu-Vinh	15	117	Trần Thành	20
100	Hoàng Như Giao	20	118	Vũ Bá Đính	50
101	Trần Văn Tươi	50	119	Phó Thái Gia	20
102	Nguyễn Kỳ Nam	10	120	Nguyễn Khoa Long	10
103	Trần Trung Trực	10	121	Nguyễn Hương Hữu	20
104	Trần Minh đức	20	122	Lê Thành Tùng	200
105	Bùi Mạnh Cần	20	123	Nguyễn Xuân Đản	20
106	Viễn-Trinh	20	124	Phạm Huy Giang	10
107	Trần quý Minh	20	125	Lê Văn Chơn	10
108	Nguyễn Thanh Danh	10			
					Tổng cộng: 2,544.00

BẢN DANH-SÁCH SỐ 2
AHCC MIỀN NAM CALI. ỦNG HỘ LÁ THƯ AHCC
4 - 21 - 1986

Trong dịp Tất niên AHCC miền Nam Calif. (2-1-1986)
Anh Chị em đã ủng hộ tài chánh cho lá thư như sau:

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
1	Phạm Viết Ái	25	24	Nguyễn Xuân Phong	20
2	Phạm Lương An	10	25	Đỗ Đình Phục	20
3	Nguyễn Kim Chương	10	26	Ông Bà Quát	10
4	Nguyễn Văn Cừ	10	27	Dương Hồng Quý	20
5	Nghiêm Xuân Đốc	20	28	Trịnh Ngọc Răng	20
6	Đoàn Trinh Giác	20	29	Hà Thúc Tầm	10
7	Phạm Văn Hiền	20	30	Hoàng Thao	10
8	Nguyễn Văn Hiến	10	31	Lê Khắc Thi	20
9	Hà Công Hòe	10	32	Lê Tiềm	10
10	Trần Nhị Khánh	10	33	Nguyễn Văn Tiến	10
11	Đồng Sĩ Khiêm	20	34	Tôn Thất Toại	10
12	Lê Đình Kỳ	10	35	Ngô Khắc Trâm	10
13	Đặng Đào Lộc	50	36	Nguyễn Minh Tri	15
14	Mai Trọng Lý	20	37	Tôn Thất Tùng	20
15	Lương Ngọc Mai	10	38	Trần Vệ	8
16	Nguyễn Thúc Minh	10	39	Lê Phước Tuế	5
17	Trần Kim Ngân	10			
18	Hoàng Văn Ngọc	10		Cộng:	
19	Võ Văn Ngôn	10		Chi phí bưu phiếu	\$563
20	Phan Thanh Nguyên	20		(gửi lá thư Xuân)	\$50
21	Trần Thiện Oai	10		còn lại:	\$513
22	Nguyễn Phát	10			
23	Nguyễn Văn Phổ	10		Ký tên Lê Khắc Thi	

AH. YẾM-TRỢ LÁ THƯ AHCC

từ 12 - 1984 đến 6 - 1986

(từ LT số 30 đến LT số 36, tất cả 5 Lá Thư)

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
1	Pham Viet Ai	45	44	Lê Văn Chơn	10
2	Tang Quoc Ai	0	45	Bach Van Chu	30
3	Hoàng Ngọc An	65	46	Nguyen Din Chu	16
4	Huynh Van An	20	47	Vu Kim Chu	20
5	Pham Lương An	20	48	Nguyen Quang Chuyen	0
6	Pham Van An	0	49	Buu Co	10
7	Vu Gia An	20	50	Phan Ngoc Co	70
8	Ngo Trong Anh	40	51	Cung Tien Cong	0
9	Nguyen Phan Anh	40	52	Nguyen Huu Cong	50
10	Nguyen Trạc Anh	0	53	Nguyen Van Cu	10
11	Trần Van Anh		54	Le Kim Cuc	0
12	Pham Van Ba	5	55	Nguyen Manh Cung	20
13	Ba Tran Van Bach	0	56	Dao Trong Cuong	0
14	Nguyen Bach	0	57	Nguyen Cuong	20
15	Nguyen Bach	0	58	Nguyen Kim Chuong	30
16	Dinh Gia Bai	40	59	Nguyen Ngoc Cuong	0
17	Nguyen Ba Bang	20	60	Nguyen Viet Cuong	0
18	Vu Ba Bang	0	61	Ly Dai	0
19	Bui Kim Bang	0	62	Ba Nguyen Dan	0
20	Nguyen Van Banh	30	63	Khuc Dan	40
21	Dinh Quang Bao	20	64	Nguyen Xuan Dan	20
22	Ha Quoc Bao	100	65	Vu Thien Dan	50
23	Nguyễn Quang Be	40	66	Ha Van Dang	50
24	Tran Van Bich	30	67	Nguyen Thanh Danh	10
25	Truong Nhu Bich	30	68	Le Mau Dao	0
26	Ly Binh	5	69	Le Tien Dat	20
27	Nguyen Kim Binh	40	70	Bui Van Day	0
28	Vu Dinh Bon	30	71	Duong Den	55
29	Le Trong Buu	30	72	Nguyen Manh Diem	15
30	Ngo Hoang Cac	20	73	Pham Manh Diem	0
31	Bui Manh Can	40	74	Vuong Xuan Diem	20
32	Bui Van Can	40	75	Phan Dien	0
33	Vu Ngoc Can	20	76	Le Ngoc Diep	95
34	Hoang Dinh Cang	50	77	Nguyen Diep	40
35	Nguyen Trong Canh	0	78	Vo Ngoc Diep	0
36	Ho Dac Cao	20	79	Nguyen Phu Dien	0
37	Nguyen Tam Cao	0	80	Dao Huu Dinh	20
38	Le Minh Chanh	0	81	Le Trung Dinh	10
39	Le Van Chau	0	82	Nguyen Van Dinh	50
40	Tran Mong Chau	40	83	Vu Ba Dinh	80
41	Hong Du Chau	0	84	Nguyen Van Do	0
42	Nguyễn Duc Chi	40	85	Nghien Xuan Doc	40
43	Nguyen Kim Chi	10	86	Buu Don	20

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
87	Hoang Dong	0	138	Vo Cao Hoang	0
88	R. Dong	20	139	Nguyen Gia Hoanh	0
89	Nguyen Quoc Dong	0	140	Nguyen Quy Hoi	0
90	Ton That Dong	0	141	Ha Cong Hoe	10
91	Tran Khiem Dong	20	142	Bui Duc Hop	20
92	Le Chi Du	20	143	Do Huu Hua	30
93	Nguyen Dinh Duat	30	144	Huynh Van Huan	0
94	Mrs. Chau Thanh Duc	40	145	Tran Si Huan	40
95	Nguyen Huu Duc	0	146	Truong Dinh Huan	20
96	Nguyen Quang Duc	0	147	Le Mong Hung	20
97	Nguyen Xuan Duc	0	148	Le Nghiem Hung	0
98	Pham Huy Duc	20	149	Nguyen Huu Quoc Hung	10
99	Quach Van Duc	0	150	Mai The Hung	0
100	Tran Minh Duc	20	151	Nguyen Ta Hung	0
101	Trinh Huu Duc	40	152	Nguyen Van Hung	10
102	Do Huu Dung	20	153	Duong Mai Huong	0
103	Bui Thanh Duong	20	154	Nguyen Huong Huu	40
104	Pho Thai Gia	20	155	Pham Duc Huy	0
105	Doan Trinh Giac	20	156	Tran Duc Huy	30
106	Vu Gian	0	157	Ta Huyen	60
107	Ha Thuc Giang	40	158	Doan Huu Khai	0
108	Khuu Tong Giang	10	159	Truong Thanh Khan	40
109	Nguyen Kim Giang	10	160	Ho Buu Khanh	0
110	Pham Huy Giang	20	161	Le Tuong Khanh	0
111	Tran Chan Giang	0	162	Tran Nhi Khanh	30
112	Hoang Nhu Giao	20	163	Dong Si Khiem	40
113	Nguyen Van Gioi	15	164	Nguyen Ngoc Khiem	40
114	Bach Van Ha	10	165	Nguyen Van Khoa	0
115	Nguyen Thai Hai	0	166	Tran Dang Khoa	0
116	Pham Nguyen Hanh	10	167	Ngo Ngoc Khoai	0
117	Pham Quang Hanh	0	168	Nguyen Kim Khoat	15
118	Phan The Hao	10	169	Vo Ngoc Khoi	0
119	Nguyen Quy Hao	10	170	Doan Van Kieu	0
120	Buu Hap	35	171	Ba Le Anh Kim	10
121	Nguyen Van Hien	30	172	Ho Khac Kinh	25
122	Pham Van Hien	40	173	Le Dinh Ky	20
123	Truong The Hien	10	174	Le Van Ky	30
124	Buu Hiep	60	175	Mai Van Ky	20
125	Dao Trong Hiep	0	176	Nguyen Thanh Lam	10
126	Ngo Van Hiep	0	177	Phan Van Lam	20
127	Lê Trung Hieu	0	178	Phan Ngoc Lan	20
128	Nguyen Xuan Hieu	0	179	Nguyen Van Liem	0
129	Nguyen Van Hieu	0	180	Tran Thanh Liem	0
130	Nguyen Van Hinh	40	181	Nguyen Van Lien	0
131	Nguyen Thai Hoa	0	182	Dang Dao Loc	50
132	Phuong Hoa	12	183	Duong Xuan Loc	0
133	Tran Giac Hoa	0	184	Nguyen Van Loc	10
134	Nguyen Manh Hoan	40	185	Ngo Van Long	20
135	Nguyen Xuan Hoan	35	186	Nguyen Khoa Long	20
136	Phan Boi Hoan	0	187	Tran Long	20
137	Pham Viet Hoang	10	188	Tran Van Long	0

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
189	Nguyen Van Luan	0	239	Nguyen Xuan Phong	40
190	Hang Van Luong	0	240	Luong Si Phu	30
191	Nguyen Ba Luong	0	241	Do Dinh Phuc	40
192	Cao Minh Ly	20	242	Tran Van Phuc	40
193	Ha Minh Ly	20	243	Hoang Dinh Phung	20
194	Mai Trong Ly	40	244	Van Minh Phuoc	0
195	Luong Ngoc Mai	10	245	Le Van Phuong	50
196	Hoang Minh Man	20	246	Trang Thanh Phuong	30
197	Mai Van Meo	25	247	Mai Duc Phuong	10
198	Phung Duy Mien	5	248	Ba Duong Bao Quan	0
199	Hua Hien Minh	0	249	Huynh Thanh Quan	0
200	Le Van Minh	10	250	Châu Phong Quang	30
201	Ha Trong Minh	0	251	Nguyen Le Quang	20
202	Nguyen Thuc Minh	30	252	Nguyen Minh Quang	10
203	Nguyen Van Minh	10	253	Nguyen Vinh Quang	0
204	Tran Hon Minh	20	254	Nguyen Xuan Quang	20
205	Tran Quy Minh	20	255	Tran Le Quang	0
206	Nguyen Nhu Mong	0	256	Phan Ngoc Que	10
207	Nguyen Xuan Mong	40	257	To Dang Que	20
208	Nguyen Ngoc My	0	258	Vo Van Que	0
209	Ngo Nam	30	259	Tran Quoc	30
210	Nguyen Ky Nam	10	260	Duong Hong Quy	40
211	Phan Quang Nam	30	261	Nguyen Kim Quy	10
212	Vu Thanh Nam	10	262	Nguyen Van Quy	0
213	Dao Tu Nam	0	263	Tu Quy	0
214	Huynh Thi Kieu Nga	20	264	Le Phu Quyen	10
215	Le Dac Nga	10	265	Dao Thanh Quyet	0
216	Nguyen Van Nga	20	266	Trinh Ngoc Rang	20
217	Le Si Ngac	20	267	Do Dinh San	10
218	Tran Kim Ngan	25	268	Trinh Ngoc Sanh	30
219	Le Thu Nghe	0	269	Do Van Sen	30
220	Ly Nghia	0	270	Nguyen Hoang Son	0
221	Ton That Ngo	0	271	Tran Cao Son	20
222	Ong Ngoc Ngoan	0	272	Nguyen DucSuy	50
223	Hoang Van Ngoc	10	273	Cao Tan Tai	40
224	Nguyen Luong Ngon	60	274	Lai Anh Tai	30
225	Vo Van Ngon	10	275	Ha Thuc Tam	20
226	Nguyen Van Ngon	0	276	Huynh Tan Tam	20
227	Huynh Thu Nguyen	0	277	Nguyen Duy Tam	0
228	Phan Thanh Nguyen	40	278	Ho Nhut Tan	0
229	Truong Duc Nguyen	40	279	Phan Dinh Tang	20
230	Truong Nhu Nguyen	20	280	Nguyen Ngoc Tao	10
231	Nguyen Hoang Nhan	40	281	Tran Huu Tat	50
232	Nguyen Duc Nhuan	0	282	Ngo Anh Te	30
233	Thai Nhu	0	283	Tran Lam Thach	20
234	Tran Bat Nhung	30	284	Le Ngoc Thach	30
235	Tran Thien Oai	10	285	Ba Bui Huu Thai	0
236	Bui The Phi	0	286	Le Duc Thai	0
237	Nguyen Van Pho	20	287	Nguyen Van Thai	10
238	Nguyen Phong	0	288	Le Van Than	0

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
289	Le Kim Thang	20	340	Ton That Toai	10
290	Tran Dinh Thang	30	341	Nguyen Thac Viet Toan	10
291	Nguyen Tien Thanh	20	342	Nguyen Thanh Toan	0
292	Nguyen Van Thanh	10	343	Ngo Khac Tram	10
293	Tran Thanh	30	344	Le Thanh Trang	105
294	Trinh Thanh	10	345	Nguyen Duc Tri	0
295	Vo The Thanh	20	346	Nguyen Minh Tri	50
296	Hoang Thao	20	347	Nguyen Minh Tri	45
297	Lam Thao	0	348	Nguyen Tam Tri	20
298	Phan Huu The	0	349	Vien Trinh	50
299	Phan Ngoc The	0	350	Le Van Tro	0
300	Cao Dac Thi	0	351	Lam Quang Trung	10
301	Le Khac Thi	40	352	Luu Thanh Trung	20
302	Le Van Thien	0	353	Phan Duy Trung	0
303	Tran Cong Thien	30	354	Truong Minh Trung	20
304	Truong Cong Thien	0	355	Ho Van Truong	30
305	Nguyen Thiep	62	356	Tran Trung Truc	10
306	Nguyen Thanh Thiet	50	357	Ta Quang Tu	10
307	Ton That Thieu	10	358	Tran Dai Tu	0
308	Nguyen Dang Thinh	60	359	Buu Huu Tuan	20
309	Nguyen Duc Thinh	35	360	Nguyen Huu Tuan	20
310	Nguyen Ngoc Thinh	0	361	Tran Ngoc Tuan	20
311	Le Tho	0	362	Nguyen Si Tuat	10
312	Nguyen Tan Tho	30	363	Le Canh Tuc	30
313	Tran Dinh Tho	20	364	Dong Sy Tung	30
314	Nguyen Huu Thoai	0	365	Le Thanh Tung	200
315	Le Thanh Tong	20	366	Nguyen Thanh Tung	20
316	Pham Van Thom	20	367	Pham Duy Tung	0
317	Ho Phuoc Thong	0	368	To Tien Tung	0
318	Le Van Thong	0	369	Ton That Tung	20
319	Nguyen Van Thong	0	370	Tran Van Tui	90
320	Vo Quoc Thong	20	371	Doan Ky Tuong	30
321	Luu Ngoc Thuan	25	372	Ha Nhu Tuong	20
322	Nguyen Cong Thuan	0	373	Nguyen Van Tuong	20
323	Tran Duc Thuan	20	374	Nguyen Huu Tuy	0
324	Truong Van Thuan	0	375	Nguyen Han Ty	20
325	Truong Si Thuc	0	376	Nguyen Van Ty	0
326	Lam Doc Thuong	0	377	Ai Van	10
327	Nguyen Van Thuong	30	378	Le Van	20
328	Ly Thoi Thuy	0	379	Thu Van	10
329	Ngo Minh Thuyet	20	380	Truong Quang Van	20
330	Le Tiem	50	381	Nguyen Danh Vang	15
331	Le Quang Tiem	10	382	Nguyen Dinh Vien	10
332	Trac Quang Tien	30	383	Truong Minh Vien	20
333	Nguyen Van Tien	35	384	Nguyen Vinh	20
334	Phan Nhu Tiep	0	385	Pham Huu Vinh	15
335	Nguyen Long Tiet	30	386	Le Van Vui	0
336	Ton That Quynh Tieu	40	387	Le Van Xay	0
337	Nguyen Si Tien	10	388	Nguyen Van Xuan	0
338	Ho Dac Tinh	20	389	Pham Ngoc Xuyen	55
339	Truong Quang Tinh	20	390	Tran Van Thu	20

Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền	Số Thứ Tự	TÊN HỌ AHCC	Số Tiền
391	Nguyen Huu Ty	10	397	Le Phuoc Tue	5
392	Tran Ngoc Thach		398	Le Kim Chi	
393	Ly Truong Xuan		399	Nguyen Phat	
394	Luong Van Cui		400	Nguyen Phu Can	
395	Ông Quát	10	401	Dinh Ky Ngo	
396	Tran Ve	8	402	Tran Ngoc Thach	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(Tính đến ngày 30 tháng 4 năm 1986)

1.- THÂU

* AH Lê Mộng Hùng Giao trước	\$2,000.00
* Thâu ở Lá Thư số 35 (Xem trang 106 Lá Thư số 35 và bản điều chỉnh Lá Thư số 36)	\$595.00
* Danh sách AHCC đóng góp kỳ này (Xem danh sách số 1 lá Thư số 36)	\$2544.00
* Danh sách AHCCMN CALIF đóng góp do AH Lê Khắc Thi chuyển (xem danh sách số 2 Lá Thư số 36)	\$513.00
Cộng:	\$5652.00

2.- CHI:

- In 450 lá Thư Xuân Bình Dân số 35 và tem gửi đi các nơi	\$1,780.00
- In 400 bản tin và tem gửi đi các nơi	\$224.00
- Bulk Rate permit and fee	\$100.00
- Linh tinh, tem, xerox, máy kẹp Lá Thư, Label address, sang ảnh	\$511.00
Cộng:	2615.00

Tồn Quỹ: \$3,037.00

Cước-chú:

AH. Lê Mộng Hùng có cho biết tình hình tài-chánh sau Lá thư 33 & 34 sẽ gửi đăng ở Lá Thư số 37.

(Tôi Yêu Tiếng Nước Tôi... tiếp trang 91)

được có của riêng và được ngủ thoải mái mà chẳng ai thêm quấy phá
gã chút nào cả.

Sau này, dù mấy trăm năm đi nữa, người đọc thò, vẫn có thể
hình dung được lối sống của gã, hình dung được xã hội mà gã
đang sống và gã đang hưởng vậy.

Xem đó, văn chương Việt đẹp chừng nào, cho nên tôi vẫn "yêu
tiếng nước tôi" thoải mái vậy.

Nam Cát
Cali - 1985.